TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 37/2024/QĐST-DS

Bảo Lộc, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, 440 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH C1**.
Địa chỉ: Quốc lộ A, xã M, huyện B, tỉnh Long An.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **NAM KI DON**, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Quốc lộ A, xã M, huyện B, tỉnh Long An.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Linh C**, sinh năm 1987 và ông **Hoàng Minh T**, sinh năm 1991 .
Địa chỉ: Quốc lộ A, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông **Trần Văn T1**, sinh năm 1962 và bà **Ngô Thị N**, sinh năm 1964.
Cùng địa chỉ: Số C đường N, xã L, thành phố B, tỉnh lâm Đồng.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn T1 và bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH C1 số tiền nợ gốc mua cám là 71.408.616 đồng (bảy mươi mốt triệu bốn trăm lẻ tám nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Trần Văn T1 và bà Ngô Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.785.215 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm mười

lăm đồng) nhưng ông T1, bà N là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn Công ty TNHH C1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH C1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 2.728.000 đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006165 ngày 11/3/2024 và biên lai thu số 0006297 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Bảo Lộc;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hiền